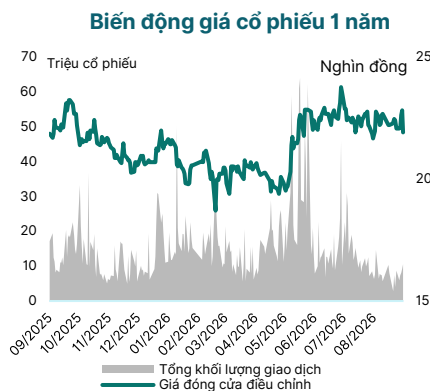


Khuyến nghị	KHẢ QUAN
Giá hiện tại	22,400
Giá mục tiêu	28,300
Lợi nhuận kỳ vọng	27%

Thông tin giao dịch	
KLGD TB 3 tháng	12.1 triệu cp
SLCP lưu hành	5.8 tỷ cp
Biên độ 52 tuần	18,697 – 23,750
Vốn hoá	127,117 tỷ đồng
Beta	0.62



Cổ đông lớn	
Trần Hùng Huy	3.43%
Sather Gate Investments Limited	4.99%
Nguyễn Thiên Hương Jenny	2.95%
Dragon Financial Holdings Limited	3.62%
Nguyễn Đức Hiếu Johnny	1.90%
Khác	83.11%

Chất lượng tài sản là nền tảng cho tăng trưởng bền vững

Khuyến nghị

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với ACB với giá mục tiêu **28,300** đồng/cp. Triển vọng lợi nhuận được hỗ trợ bởi tăng trưởng hoạt động cốt lõi, chất lượng tài sản được kiểm soát và chi phí tín dụng giảm nhẹ, trong khi dư địa tăng giá chịu giới hạn bởi tốc độ phục hồi lợi nhuận 2026 thận trọng hơn và áp lực chi phí vốn còn hiện hữu.

Diễn biến mới & Tác động đầu tư

Chi phí tín dụng không như kỳ vọng trong báo cáo trước, khiến chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNTT 2026 xuống mức tăng 10% YoY. Dù vậy, tác động lên định giá dài hạn tương đối hạn chế khi chất lượng tài sản tiếp tục được kiểm soát, lợi nhuận cốt lõi duy trì tăng trưởng và triển vọng ROE trung hạn duy trì. Để phản ánh triển vọng lợi nhuận ngắn hạn thận trọng hơn, chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu xuống 28,300 đồng/cp.

Luận điểm đầu tư

KQKD H1 2026 LNTT đạt 10.7 nghìn tỷ đồng, +0,4% YoY; nếu loại trừ thu nhập bất thường 1,000 tỷ đồng (H1/2025), LN cốt lõi tăng 11% YoY. Tín dụng tăng 8.6% YTD, dẫn dắt bởi DN lớn, FDI và SME, bán lẻ phục hồi dần, NIM tăng QoQ lên 2.94%. Chất lượng tài sản được kiểm soát với tỷ lệ Nợ xấu (NPL) đạt 1.03% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) đạt 105%, ACBS tiếp tục là động lực hỗ trợ khi LNTT tăng 42% YoY lên 581 tỷ đồng.

Chất lượng tài sản được kiểm soát, tạo nền tảng cho tăng trưởng lợi nhuận 2026–2027.

Sau mức nền rất tốt cuối 2025, chất lượng tài sản của ACB suy giảm nhẹ trong H1/2026, nhưng trong tầm kiểm soát nhờ khẩu vị tín dụng thận trọng và tỷ lệ tài sản bảo đảm cao. Chúng tôi dự phóng NPL tăng nhẹ lên 1.05%/1.10% trong 2026–2027, phản ánh độ trễ của rủi ro tín dụng sau giai đoạn tăng trưởng dư nợ cao. Trong khi đó, LLR dự kiến duy trì trên 115%, tạo bộ đệm dự phòng tương đối vững chắc. Nhờ chi phí dự phòng tăng chậm hơn dư nợ, credit cost được kỳ vọng giảm từ 0.49% năm 2025 xuống 0.46%/0.42% trong 2026–2027, qua đó hỗ trợ LNTT tăng khoảng 10%/14%.

Chiến lược C1425 – Chuyển đổi mô hình tăng trưởng để nâng chất lượng lợi nhuận và ROE dài hạn.

ACB đang mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp lớn, FDI và SME, đồng thời tái cơ cấu danh mục bán lẻ sang các sản phẩm có biên sinh lời cao hơn và đẩy mạnh đầu tư Core Banking, Digital Engagement Platform và Hybrid Cloud. Nhờ phân bổ chi phí công nghệ theo lộ trình nhiều năm, CIR được kỳ vọng duy trì quanh 32% thay vì tăng lên 33–35% như dự báo trước, qua đó hỗ trợ ROE giai đoạn 2026–2028 ở mức 17–18%. Về dài hạn, chúng tôi kỳ vọng CASA cải thiện lên 26% và thu nhập phí tăng bình quân ~12%/năm, giúp giảm chi phí vốn, đa dạng hóa nguồn thu và đưa ROE lên 19–20% với cấu trúc lợi nhuận bền vững hơn.

Tiềm năng tái định giá từ chiến lược tăng trưởng mới. ACB hiện giao dịch tại P/B 1.28x, thấp hơn trung bình 3 năm 1.4x và gần vùng -1 độ lệch chuẩn 1.31x, trong khi chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt với NPL quanh 1%. Định giá hiện tại có thể chưa phản ánh các động lực tăng trưởng đang hình thành, gồm: LN cốt lõi phục hồi, ACBS tăng đóng góp, cơ cấu tín dụng chuyển sang các phân khúc có lợi suất cao hơn và mở rộng khách hàng DN lớn/FDI nhằm hỗ trợ CASA và thu nhập phí. Về dài hạn, chiến lược C1425 và chuyển đổi số có thể sẽ đưa ROE lên 19–20%, qua đó hỗ trợ P/B tái định giá khi các động lực này được hiện thực hóa rõ hơn.

Rủi ro

(1) NIM phục hồi chậm làm giảm tăng trưởng NII và LNTT; (2) Chất lượng tài sản giảm nhiều hơn kỳ vọng khi nợ nhóm 2 và NPL tăng, kéo theo chi phí tín dụng cao và ROE phục hồi chậm.

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính

	2022A	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Thu nhập lãi thuần	23,534	24,960	27,795	26,906	31,102	35,324
Thu nhập ngoài lãi	5,256	7,786	5,720	6,892	6,317	6,895
Thu nhập trước thuế	17,114	20,068	21,006	19,539	21,563	24,595
Tăng trưởng tín dụng (%)	14.30%	17.9%	19.1%	18.5%	16.9%	16.7%
Tăng trưởng tiền gửi (%)	9.0%	16.6%	11.3%	8.9%	9.4%	11.3%
NIM	4.35%	3.92%	3.64%	2.94%	2.97%	3.00%
Tỷ lệ nợ xấu	0.74%	1.21%	1.49%	0.97%	1.05%	1.09%

Kết quả kinh doanh Q1 2026

Đơn vị: Tỷ đồng	H1 2025	H1 2026	%YoY	Diễn giải
Lợi nhuận trước thuế	10,690	10,735	+0.4%	LNTT gần như đi ngang. Do H1 2025 có khoảng 1,000 tỷ đồng thu nhập bất thường, nên nếu loại trừ khoản này, lợi nhuận từ hoạt động cốt lõi tăng khoảng 11% YoY. Tăng trưởng lợi nhuận đến từ tín dụng tăng 8.6% và NIM phục hồi QoQ trong Q2, cùng với thu nhập phí dịch vụ tăng mạnh, và chi phí hoạt động tiếp tục được kiểm soát.
Tăng trưởng tín dụng	9.1%	8.6%	-50 bps	Tín dụng tăng 8.6% YTD, đạt khoảng 748–750 nghìn tỷ đồng. Khối doanh nghiệp trở thành động lực tăng trưởng chính, với dư nợ tăng gần 15%, tập trung vào doanh nghiệp lớn, FDI, SME và các ngành thương mại, dịch vụ, sản xuất; riêng sản xuất tăng trên 20%. Bán lẻ tăng gần 5%, cho vay tiêu dùng cá nhân tăng trên 20%.
Tăng trưởng tiền gửi và giấy tờ có giá	6.40%	8.0%	+1.6 điểm %	Tổng huy động tăng gần tương ứng với mức tăng tín dụng, qua đó duy trì trạng thái thanh khoản tương đối cân bằng. Tiền gửi khách hàng giảm 1.5%, trong khi giấy tờ có giá/chứng chỉ tiền gửi tăng khoảng 49%, cho thấy ACB chủ động đa dạng hóa nguồn vốn. Việc tăng nguồn vốn trung-dài hạn hỗ trợ chiến lược mở rộng các khoản vay có kỳ hạn dài và lợi suất cao hơn.
NIM	3.28%	2.94%	-34 bps	NIM thấp hơn cùng kỳ, phản ánh áp lực chi phí huy động vốn trong các quý trước; Xu hướng đã đảo chiều tích cực trong Q2. NIM quý 2 phục hồi và tăng 2 bps QoQ, nhờ ACB chủ động loại bỏ các khoản vay có lợi suất thấp và tái phân bổ sang tiêu dùng, SME và cho vay trung-dài hạn.
Tỷ lệ CASA	21.8%	20.5%	-130 bps	Tỷ lệ CASA giảm nhẹ dưới tác động của lãi suất cao. ACB cũng đã thực hiện các biện pháp thúc đẩy CASA như: tập trung mở rộng tệp khách hàng giao dịch và hệ sinh thái số; đến H1 2026 khách hàng mới trên e-banking tăng 43%.
Thu nhập ngoài lãi	4,164	3,274	-21.4%	Thu nhập ngoài lãi giảm do nền H1 2025 có khoản thu nhập bất thường khoảng 1,000 tỷ đồng. Thu nhập phí dịch vụ tăng 25%, với phí thẻ tăng khoảng 20%, thanh toán quốc tế tăng 32–33% và bancassurance tăng 11%. Lợi nhuận khối công ty con tăng 42%; riêng ACBS ghi nhận PBT tăng khoảng 43%.
Tỷ lệ CIR	32.7%	31.9%	-80 bps	CIR cải thiện cho thấy đòn bẩy hoạt động tích cực. ACB tiếp tục giữ kỷ luật chi phí và đã hạ mục tiêu CIR cả năm từ 34–35% xuống khoảng 32%, do các khoản đầu tư công nghệ lớn được phân bổ dần qua nhiều năm nhưng tiến độ chuyển đổi số được giữ đúng kế hoạch.

Chất lượng tài sản	2025	H1 2026	%YTD	Diễn giải
Tỷ lệ Nợ xấu nội bảng	0.97%	1.03%	+6 bps	Chất lượng tài sản duy trì tốt, với Tỷ lệ Nợ xấu tăng nhẹ 6 bps từ đầu năm và thuộc nhóm thấp trong hệ thống. Rủi ro tổn thất được hỗ trợ bởi 94% dư nợ có tài sản bảo đảm.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR)	114.3%	105.3%	-9 điểm %	LLR giảm, cho thấy bộ đệm dự phòng thu hẹp so với cuối năm nhưng duy trì trên 100%. Chúng tôi đánh giá mức bao phủ hiện tại tương đối an toàn nhờ tỷ lệ tài sản bảo đảm cao và tỷ lệ Nợ xấu thấp.
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	12.5%	11.5%	-1 điểm %	CAR giảm, nhưng cao hơn mức tối thiểu theo quy định. Dư địa vốn đã thu hẹp so với cuối 2025, do đó tốc độ tăng tài sản và hiệu quả sử dụng vốn cần được theo dõi trong H2.
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/ Dư nợ	0.53%	0.58%	+5 bps	Chi phí tín dụng tăng nhẹ 5 điểm cơ bản lên 0.58% nhưng ở mức thấp, phản ánh áp lực chất lượng tài sản còn hạn chế. Dự phòng tăng chủ yếu liên quan đến việc xử lý các khoản nợ kéo dài theo Nghị định 86, đã được ACB đưa vào kế hoạch từ đầu năm; do đó rủi ro phát sinh chi phí dự phòng đột biến trong H2 hiện tương đối thấp.
Nợ cần chú ý/Dư nợ	0.36%	0.65%	+29 bps	Nợ cần chú ý tăng lên 0.65% với số dư nợ cần chú ý tăng 93%YTD, cho thấy rủi ro hình thành nợ xấu mới còn hiện hữu, đặc biệt trong bối cảnh ACB đang đẩy nhanh tăng trưởng tín dụng.

Nhận xét: ACB ghi nhận kết quả H1 2026 tích cực khi lợi nhuận cốt lõi tiếp tục duy trì tăng trưởng, phản ánh sức khỏe vận hành ổn định dù kết quả báo cáo chịu ảnh hưởng bởi nền so sánh cao từ khoản thu nhập bất thường cùng kỳ. Đồng thời, ACB tiếp tục thể hiện chất lượng tăng trưởng vượt trội thông qua việc mở rộng tín dụng có chọn lọc, cải thiện hiệu quả sinh lời, duy trì chất lượng tài sản hàng đầu hệ thống và củng cố nền tảng cho tăng trưởng ROE bền vững trong dài hạn.

Với KQKD H1 2026, ACB có khả năng để hoàn thành kế hoạch năm nhờ: (1) tăng trưởng tín dụng duy trì tích cực, (2) NIM đã phục hồi sau giai đoạn chịu áp lực chi phí huy động vốn, và (3) hiệu quả vận hành được cải thiện khi mục tiêu CIR được điều chỉnh giảm từ 34–35% xuống 32%. Trong bối cảnh ngành ngân hàng vẫn đối mặt với áp lực cân bằng giữa tăng trưởng và rủi ro, ACB nhiều khả năng tiếp tục ưu tiên tăng trưởng lợi nhuận chất lượng, bảo vệ chất lượng tài sản và tối ưu hóa ROE dài hạn.

Dự phóng Kết quả kinh doanh 2026F và 2027F

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
Tăng trưởng tín dụng	18.5%	16.9%	-1.6 điểm %	16.7%	-0.2 điểm %	Chúng tôi dự phóng tín dụng ACB tăng 16.9% trong năm 2026, nhờ: - Tiến độ tăng trưởng H1 đạt 8.6% và động lực cho vay tích cực, đặc biệt ở khối doanh nghiệp, SME và sản xuất; trong khi bán lẻ, cho vay mua nhà và tiêu dùng đang dần phục hồi. - ACB còn dư địa từ hạn mức tín dụng và các lĩnh vực được NHNN khuyến khích như BĐS khu công nghiệp và dự án trọng điểm. - Tăng trưởng tín dụng khó bứt tốc do huy động vốn đang chậm hơn tín dụng, khiến chi phí huy động vốn và áp lực thanh khoản gia tăng. Chúng tôi dự phóng tín dụng ACB tăng 16.7% trong năm 2027 do nhờ triển vọng doanh nghiệp tiếp tục duy trì, trong khi bán lẻ, SME và cho vay mua nhà đóng góp rõ nét hơn.
Tăng trưởng huy động tiền gửi	8.9%	9.4%	+0.5 điểm %	11.3%	+1.9 điểm %	H1/2026, tiền gửi khách hàng ACB giảm 1.5% YTD trong khi tín dụng tăng 8.6%, do ngân hàng chủ động chuyển sang giấy tờ có giá để bổ sung nguồn vốn, giúp tổng huy động tăng 8%. Sang H2, áp lực cân đối vốn gia tăng, nên chúng tôi kỳ vọng ACB sẽ đẩy mạnh huy động tiền gửi trở lại trong H2 2026. Chúng tôi kỳ vọng tiền gửi tăng nhanh hơn trong 2027 nhờ: - ACB củng cố nguồn vốn để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng. - Nền tảng huy động tích cực nhờ tệp khách hàng lớn, CASA tương đối cao và chi phí huy động cạnh tranh, trong khi đó ACB tiếp tục theo đuổi chiến lược huy động đa nguồn gồm tiền gửi, giấy tờ có giá và vốn nước ngoài.
Biên lãi thuần (NIM)	2.94%	2.97%	+3 bps	3.0%	+3 bps	Chúng tôi dự phóng NIM của ACB đạt khoảng 2.97% trong năm 2026, gần như đi ngang so với nền hiện tại nhờ: - Ngân hàng chủ động tái cơ cấu danh mục sang các khoản vay có lợi suất cao hơn như bán lẻ, SME, cho vay tiêu dùng và trung dài hạn, qua đó cải thiện lợi suất tài sản sinh lãi. - Nhưng dư địa mở rộng NIM bị hạn chế bởi chi phí vốn tăng nhanh, khi CASA suy giảm và tỷ trọng giấy tờ có giá tăng mạnh để bù đắp tăng trưởng tiền gửi khách hàng. Chúng tôi kỳ vọng NIM ACB phục hồi nhẹ lên 3.0% trong năm 2027, chủ yếu nhờ: - Cơ cấu tín dụng tiếp tục dịch chuyển sang bán lẻ, SME và các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt hơn, trong khi hiệu quả tái định giá tài sản được phản ánh đầy đủ hơn. - Mức cải thiện dự kiến khiêm tốn do ACB tiếp tục theo đuổi chiến lược huy động đa nguồn, bao gồm tiền gửi, giấy tờ có giá và vay vốn nước ngoài, khiến chi phí vốn khó giảm nhanh. - Upside từ tái định giá tài sản duy trì, nhưng tốc độ phục hồi NIM nhiều khả năng hạn chế do môi trường lãi suất toàn cầu cao hơn kéo dài áp lực lên chi phí huy động vốn.
Thu nhập lãi thuần	26,906	31,102	+15.6%	35,324	+13.6%	
Thu nhập ngoài lãi	6,892	6,317	-8.3%	6,895	+9.1%	Chúng tôi dự phóng thu nhập ngoài lãi năm 2026 giảm nhẹ do: - Không còn các khoản thu nhập bất thường lớn từ chứng khoán đầu tư và hoạt động khác như trong 2025. - Chất lượng thu nhập ngoài lãi được cải thiện khi thu nhập phí dịch vụ tăng mạnh, nhờ thế, thanh toán quốc tế và bancassurance, qua đó bù đắp một phần sự suy giảm của các khoản thu biến động hơn như FX, chứng khoán và thu nhập khác.

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
						Chúng tôi kỳ vọng thu nhập ngoài lãi phục hồi khoảng 9% YoY trong năm 2027, nhờ: - Phí thẻ, thanh toán quốc tế và bancassurance được kỳ vọng duy trì tăng trưởng tích cực. - Thu nhập từ FX, chứng khoán và hoạt động khác được kỳ vọng ổn định, giúp tăng trưởng thu nhập ngoài lãi năm 2027 có tính bền vững cao hơn.
Tổng thu nhập hoạt động	33,798	37,419	+10.7%	42,219	+12.8%	
CIR	32.3%	32.4%	+0.1 điểm %	32.4%	+0.0 điểm %	
LN trước dự phòng	22,874	25,291	+10.6%	28,560	+12.9%	
Chi phí dự phòng	(3,335)	(3,728)	+11.8%	(3,965)	+6.4%	
LNTT	19,539	21,563	+10.4%	24,595	+14.1%	
Tỷ lệ Nợ xấu	0.97%	1.05%	+8 bps	1.09%	+4 bps	Chúng tôi dự phóng tỷ lệ nợ xấu của ACB tăng nhẹ lên 1.05% trong năm 2026, từ mức 0.97% cuối 2025, do: - Sự gia tăng của nợ nhóm 2 và một phần dư nợ chuyển dịch sang các nhóm nợ xấu trong H1 2026. - Mức tăng được kỳ vọng tương đối hạn chế nhờ chất lượng tài sản bảo đảm cao, chính sách tín dụng thận trọng và khả năng thu hồi nợ tích cực. Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ Nợ xấu tăng nhẹ lên khoảng 1.09% trong năm 2027, do: - Độ trễ của rủi ro tín dụng sau giai đoạn tăng trưởng dư nợ cao và sự dịch chuyển cơ cấu cho vay sang các phân khúc có lợi suất cao hơn. - Mức tăng Nợ xấu được kỳ vọng trong tầm kiểm soát, trong bối cảnh hoạt động kinh tế và dòng tiền của khách hàng duy trì, cùng với khẩu vị tín dụng thận trọng của ACB.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	114.3%	118.5%	+4.2 điểm %	117.4%	-1.1 điểm %	LLR dự kiến duy trì quanh 117-118%, khi ACB tiếp tục giữ bộ đệm dự phòng tương đối vững chắc trong bối cảnh tỷ lệ Nợ xấu tăng nhẹ. Mức bao phủ trên 100% tạo bộ đệm hợp lý trước các rủi ro tín dụng phát sinh.

Nguồn: ACB, Kafi Research

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

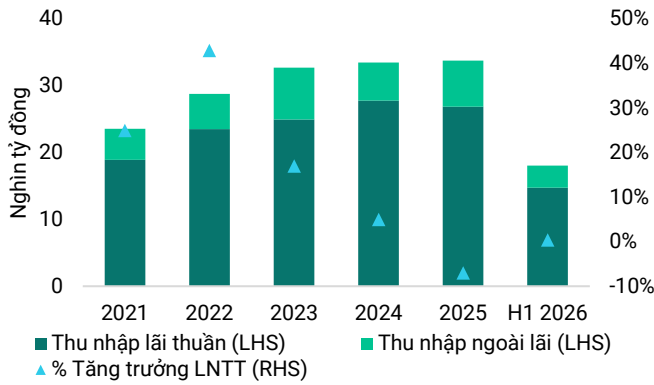
Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với ACB với giá mục tiêu 28,300 đồng/cp. Triển vọng lợi nhuận được hỗ trợ bởi tăng trưởng hoạt động cốt lõi, chất lượng tài sản được kiểm soát và chi phí tín dụng giảm nhẹ, trong khi dư địa tăng giá chịu giới hạn bởi tốc độ phục hồi lợi nhuận 2026 thận trọng hơn và áp lực chi phí vốn còn hiện hữu.

Thu nhập thẳng dư	2027F	2028F	2029F	2030F	2031F	Đơn vị
Chi phí VCSH	12.9%	12.9%	12.9%	12.9%	12.9%	
Chi phí VCSH dài hạn					3%	
Lợi nhuận ròng	19,676	22,359	24,530	26,697	28,842	Tỷ đồng
Thu nhập thẳng dư	5,258	5,402	4,689	3,692	2,393	Tỷ đồng
Giá trị hiện tại của Thu nhập thẳng dư (5 năm)	4,680	4,268	3,282	2,289	1,316	Tỷ đồng
Giá trị hiện tại của Giá trị cuối cùng	12,972					Tỷ đồng
Tổng giá trị hiện tại của thu nhập thẳng dư	51,368					Tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	111,770					Tỷ đồng
Cổ phiếu lưu hành	5.804					Triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	28,106					Đồng

Phương pháp P/B	Số liệu	Đơn vị
P/B mục tiêu	1.3	Lần
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu	22,646	Đồng
Giá mục tiêu theo Phương pháp P/B	29,440	Đồng

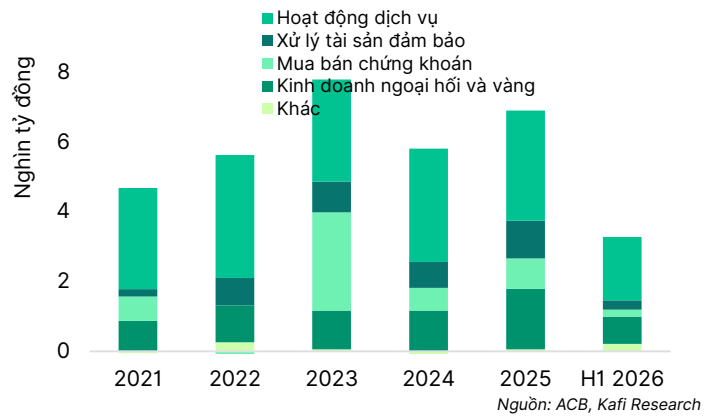
Tổng hợp	Số liệu	Tỷ trọng	Đơn vị
Thu nhập thẳng dư	28,106	80%	
P/B	29,440	20%	
Giá mục tiêu	28,300		Đồng
Giá đóng cửa (21/09/2026)	22,400		Đồng
Lợi nhuận kỳ vọng	27%		

Hình 1. Kết quả kinh doanh H1 2026 của ACB



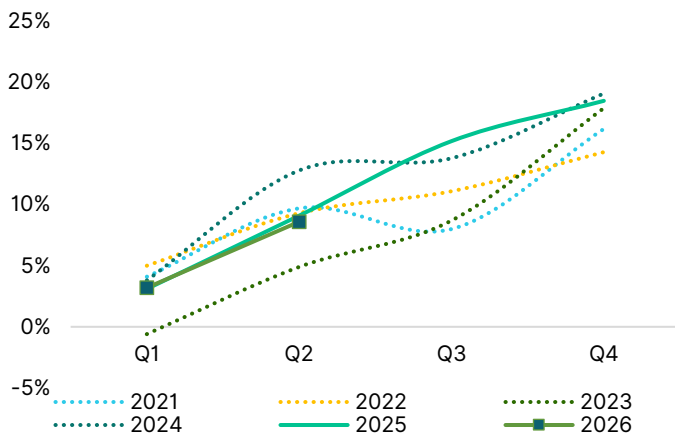
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 2. Thu nhập ngoài lãi H1 2026



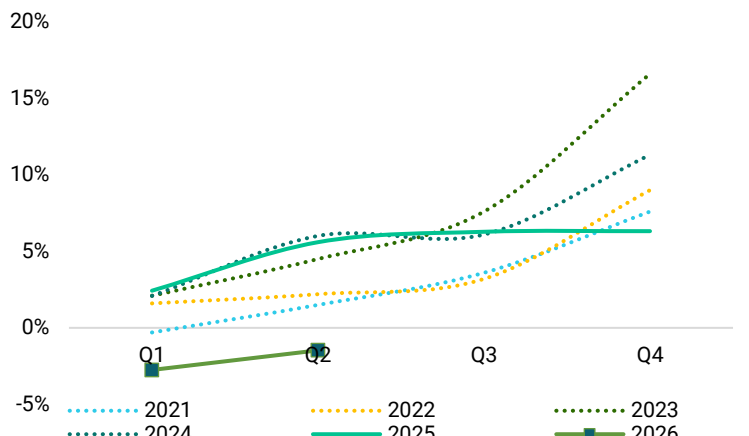
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 3. Tăng trưởng tín dụng



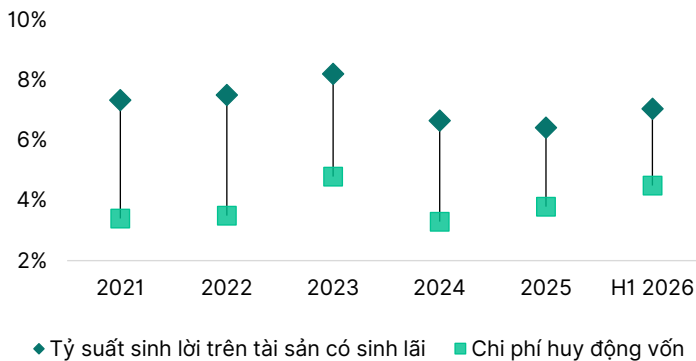
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 4. Tăng trưởng tiền gửi



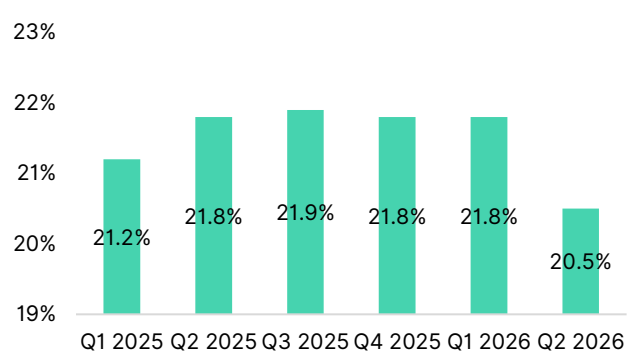
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 5. NIM của ACB qua thời gian



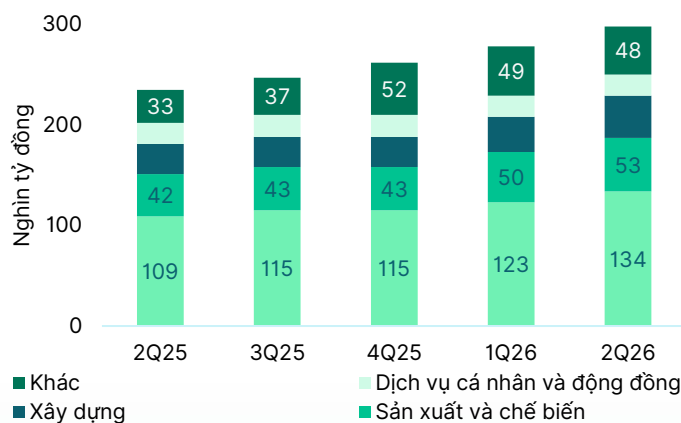
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 6. Tỷ lệ CASA của ACB



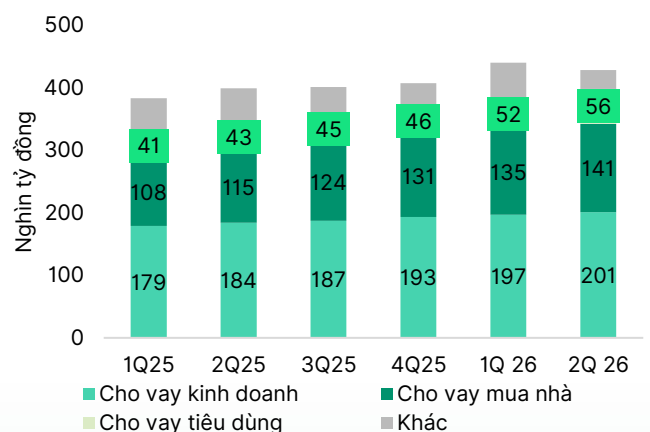
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 7. Cơ cấu cho vay khách hàng doanh nghiệp



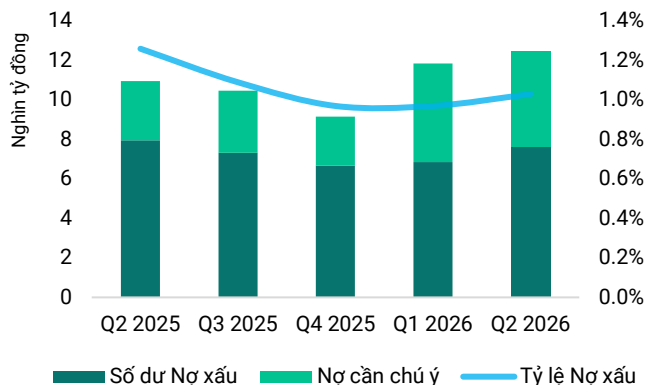
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 8. Cơ cấu cho vay cá nhân



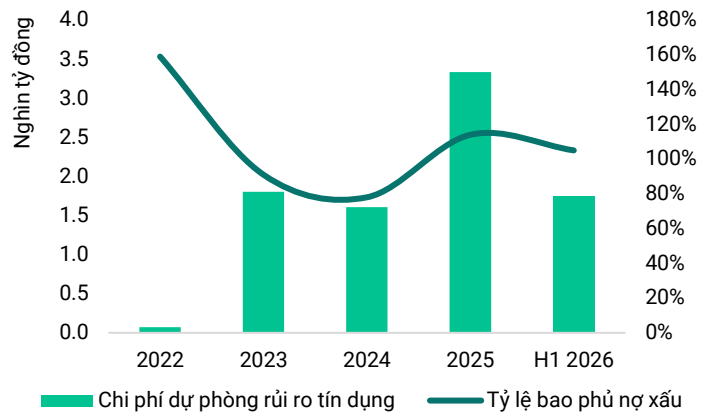
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 9. Số dư nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu của ACB



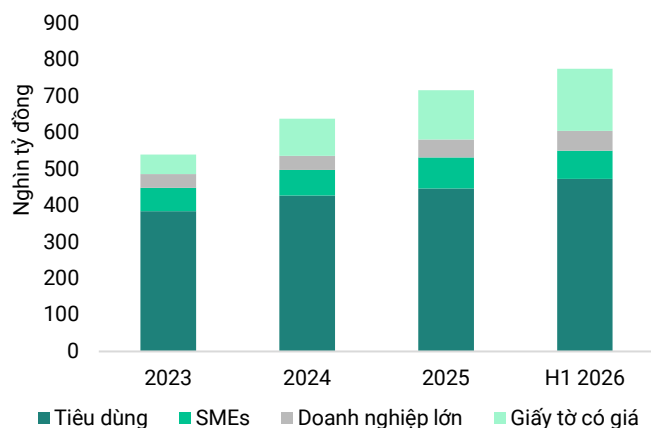
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 10. Chi phí dự phòng rủi ro và tỷ lệ bao phủ nợ xấu



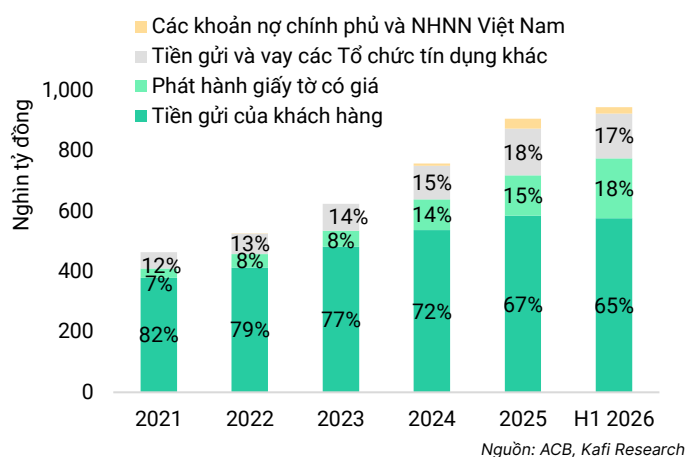
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 11. Cơ cấu tiền gửi



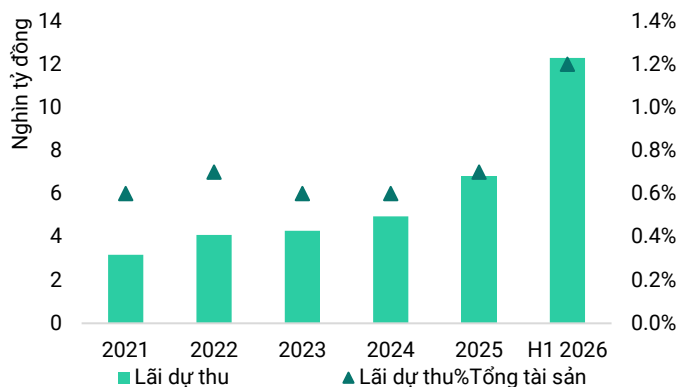
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 12. Cơ cấu huy động vốn



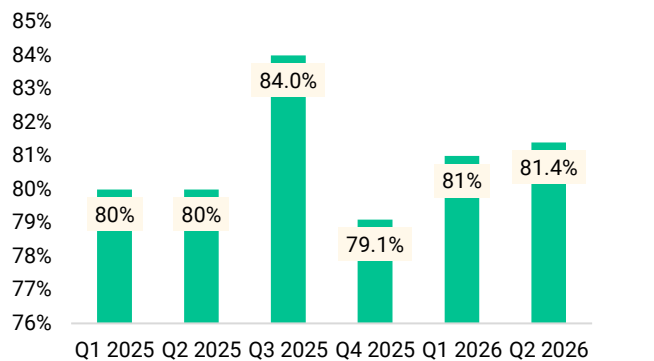
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 13. Lãi dự thu của ACB



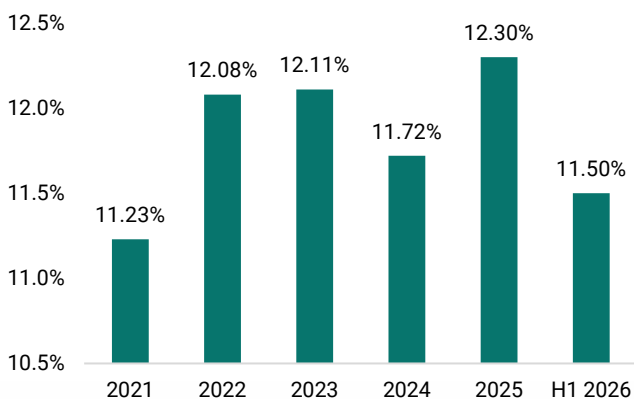
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 14. Tỷ lệ LDR của ACB



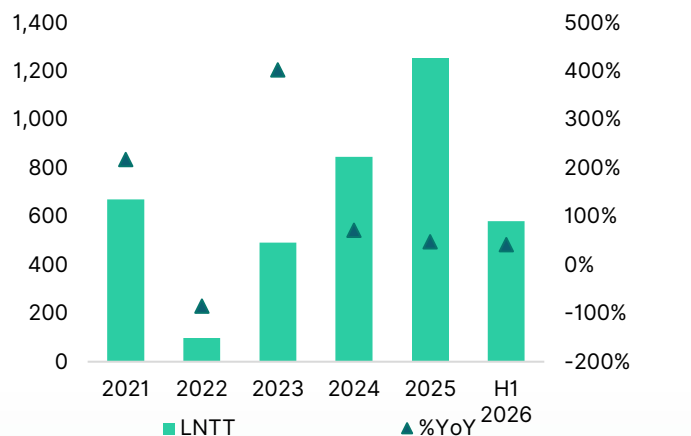
Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 15. Tỷ lệ an toàn vốn của ACB



Nguồn: ACB, Kafi Research

Hình 16. LNTT của ACBS



Nguồn: ACB, Kafi Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Khuyến nghị

Khuyến nghị đầu tư của Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI") được xây dựng trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (1) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố, (2) tỷ suất cổ tức dự kiến

Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP: Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%.

KÉM KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI"). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố theo nhận thức tốt nhất của KAFI. KAFI không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ hay tính cập nhật của những thông tin này. Một số đường dẫn trong báo cáo này có thể liên kết với những trang web khác do các bên thứ ba quản lý, không thuộc quyền kiểm soát của KAFI. KAFI không đưa ra phát biểu nào về tính chính xác hoặc về bất kỳ khía cạnh nào khác của những thông tin đăng tải trên các trang web đó.

Các quan điểm, khuyến nghị trong báo cáo này được KAFI đưa ra sau khi xem xét kỹ càng, cẩn thận và dựa trên nhận thức tốt nhất cũng như trên cơ sở nỗ lực đem lại một quan điểm mang tính chất tham khảo cho nhà đầu tư. Những quan điểm, khuyến nghị này có thể thay đổi mà KAFI không cần thông báo trước hay có trách nhiệm cập nhật liên tục các thay đổi này.

Không một thông tin cũng như khuyến nghị nào trong báo cáo này được trình bày nhằm mục đích mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Việc sử dụng bất kỳ nội dung, thông tin nào trong báo cáo này sẽ do các nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro. Các nhà đầu tư cần hiểu rõ kết quả đầu tư có thể phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan và hoàn toàn nằm ngoài khả năng nhận biết, dự đoán hoặc kiểm soát của KAFI. Do vậy, các nhà đầu tư nên xem xét mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về vấn đề tài chính, thuế, pháp lý và các khía cạnh khác trước khi thực hiện giao dịch đối với bất kỳ chứng khoán nào của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

KAFI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các sai sót, bỏ sót hoặc hệ quả nào từ việc sử dụng các thông tin, áp dụng các khuyến nghị trong báo cáo này. Trong mọi trường hợp, KAFI cùng các đơn vị hợp danh hoặc pháp nhân hoặc thành viên, đại lý hoặc nhân viên của KAFI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các nhà đầu tư hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào từ bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện dựa vào những thông tin, khuyến nghị trong báo cáo này hoặc bất kỳ thiệt hại mang tính hệ quả, cụ thể hoặc thiệt hại tương tự thậm chí trong trường hợp KAFI đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại đó.

Báo cáo này là sản phẩm thuộc quyền sở hữu của KAFI, không bên nào được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông (toàn bộ hoặc một phần) nội dung báo cáo mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KAFI.